

- Xã Vạn Lương có 6.115 ha diện tích tự nhiên và 9.602 nhân khẩu.

- Xã Vạn Hưng có 4.823 ha diện tích tự nhiên và 8.894 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 12/2000/NQ-CP ngày 14/8/2000 về chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá trong giai đoạn 2000 - 2010.

Thuốc lá là nguyên nhân của nhiều loại bệnh nguy hiểm đối với con người như ung thư phổi, nhồi máu cơ tim, xơ vữa động mạch và các bệnh về hệ hô hấp. Theo số liệu điều tra năm 1997, ở Việt Nam tỷ lệ nam giới hút thuốc là 50%, nữ giới là 3,4%; ước tính, 10% dân số hiện nay (khoảng trên 7 triệu người) sẽ chết sớm do các bệnh có liên quan đến thuốc lá, trong đó 3,7 triệu người sẽ chết ở độ tuổi trung niên. Theo dự báo của Tổ chức Y tế thế giới, đến năm 2020, số người chết vì thuốc lá sẽ nhiều hơn tổng số người chết do HIV/AIDS, lao, tai nạn giao thông đường bộ.

Ngoài những tác hại đối với sức khỏe, hút thuốc lá còn gây ra những tổn thất lớn về kinh tế của từng gia đình và toàn xã hội. Ở Việt Nam, ước tính phần đóng góp của ngành công nghiệp thuốc lá cho ngân sách nhà nước chỉ chiếm 1/3 số tiền (khoảng 6.000 tỷ đồng) mà người dân dùng để hút thuốc lá.

Vì vậy, Chính phủ ban hành chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá trong giai đoạn 2000 - 2010.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Giảm nhu cầu sử dụng, tiến tới kiểm soát và giảm mức cung cấp các sản phẩm thuốc lá, nhằm giảm tỷ lệ mắc và chết do các bệnh có liên quan đến thuốc lá.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ nam giới hút thuốc lá từ 50% xuống còn 20%.
- Giảm tỷ lệ nữ hút thuốc lá xuống dưới 2%.
- Giảm tỷ lệ thanh thiếu niên (từ 15 - 24 tuổi) hút thuốc lá từ 26% xuống 7%.
- Bảo đảm quyền của những người không hút thuốc lá được sống trong bầu không khí không có khói thuốc lá.
- Giảm tổn thất do thuốc lá gây ra cho mỗi người, mỗi gia đình và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Các chính sách nhằm giảm sử dụng các sản phẩm thuốc lá:

- Giáo dục sức khỏe (thông tin, giáo dục và truyền thông):

Xây dựng chiến lược về thông tin, giáo dục và truyền thông nhằm giảm nhu cầu sử dụng các sản phẩm thuốc lá.

Bảo đảm cung cấp cho toàn dân các thông tin cần thiết và chính xác về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người, đối với kinh tế, các quy định của pháp luật và chuẩn mực xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa ở cộng đồng, đặc biệt đối với lứa

tuổi thanh, thiếu niên thông qua các hoạt động giáo dục trong trường học.

Hướng dẫn các nhân viên y tế để họ tuyên truyền cho người bệnh và người nhà bệnh nhân những thông tin cần thiết về tác hại của hút thuốc lá cũng như ảnh hưởng của khói thuốc lá đến sức khỏe con người và các phương pháp cai nghiện thuốc lá.

b) Quản lý chặt chẽ quảng cáo, khuyến mại thuốc lá và các hình thức tài trợ:

Cấm quảng cáo thuốc lá dưới mọi hình thức, kể cả việc sử dụng tên, nhãn hiệu và biểu tượng của các sản phẩm thuốc lá với các sản phẩm và các dịch vụ không liên quan đến thuốc lá.

Nghiêm cấm tổ chức các hoạt động tiếp thị, kể cả việc sử dụng hệ thống tiếp viên để chào hàng, in nhãn, mác quảng cáo trên phương tiện vận chuyển.

Thực hiện nghiêm pháp luật về thương mại, trong đó quy định cấm khuyến mại bằng thuốc lá và các hình thức tiếp thị tương tự đối với trẻ em dưới 16 tuổi.

Cấm các tổ chức trong nước nhận tài trợ để tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao có gắn với việc quảng cáo thuốc lá.

c) Quy định lời cảnh báo về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe:

Lời cảnh báo về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe phải được in rõ ràng, dễ thấy trên tất cả các bao bì của các sản phẩm thuốc lá. Nội dung lời cảnh báo phải gây ấn tượng mạnh, ngắn gọn; tiến tới việc phải in nồng độ các chất độc hại (đặc biệt là nicôtin, hắc ín) trên tất cả các bao bì của các sản phẩm thuốc lá.

d) Thuế và giá đối với thuốc lá:

Thuốc lá là mặt hàng độc hại, không khuyến khích tiêu dùng, do đó chính sách thuế đối với các sản phẩm thuốc lá luôn luôn cần ở mức thu cao.

Nhà nước có biện pháp điều tiết giá cả thuốc lá, chống bán phá giá thuốc lá.

đ) Hỗ trợ cai nghiện thuốc lá:

Khuyến khích, tổ chức và hỗ trợ các biện pháp cai nghiện thuốc lá và nghiên cứu các phương pháp cai nghiện phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho các nhân viên y tế về các phương pháp cai nghiện thuốc lá phù hợp cho mọi đối tượng.

Có các biện pháp nhằm nâng cao vai trò của bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc khuyến khích cai nghiện thuốc lá.

e) Quy định những nơi không hút thuốc lá:

Không hút thuốc lá trong các cuộc họp, trụ sở cơ quan, các cơ sở y tế, trường học, nhà trẻ, rạp chiếu bóng, nhà hát, trên các phương tiện giao thông công cộng, những nơi tập trung đông người. Cần có quy định nơi được hút thuốc lá.

Khuyến khích, vận động nhân dân không hút thuốc lá trong các lễ hội, cuộc vui gia đình, đám cưới, đám tang...

2. Các chính sách nhằm giảm cung cấp các sản phẩm thuốc lá:

a) Quản lý chặt chẽ việc sản xuất thuốc lá:

Nhà nước độc quyền về sản xuất thuốc lá. Chỉ có những doanh nghiệp nhà nước, các liên doanh với nước ngoài đã được cấp giấy phép và có đủ điều kiện quy định mới được sản xuất thuốc lá. Các doanh nghiệp không được phép đầu tư mở rộng hoặc đầu tư mới vượt quá tổng năng lực sản xuất thuốc lá điều hiện tại.

Ngừng các dự án mới về hợp tác, sản xuất, gia công hoặc liên doanh với nước ngoài sản xuất thuốc lá điều, không tăng thêm nhãn mác thuốc lá nước ngoài.

Bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng thuốc lá theo các tiêu chuẩn của Việt Nam. Từng bước giảm nồng độ nicôtin và hắc ín xuống bằng mức ở các nước phát triển trong các sản phẩm thuốc lá điều sản xuất tại Việt Nam.

Kiểm soát chặt chẽ việc in ấn nhãn, mác và bao bì thuốc lá nhằm ngăn chặn tình trạng sản xuất thuốc lá giả, thuốc lá nhái nhãn, mác.

Bảo đảm cho công nhân ngành công nghiệp thuốc lá được làm việc trong môi trường đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

b) Quản lý kinh doanh thuốc lá điếu:

Thuốc lá là mặt hàng hạn chế kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ: Nhà nước thực hiện kiểm soát lưu thông, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường, từng bước nắm độc quyền trong bán buôn, quản lý chặt chẽ việc bán lẻ các sản phẩm thuốc lá.

Cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi.

Tăng cường các biện pháp ngăn chặn và xử lý nghiêm việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thuốc lá giả và thuốc lá nhái nhãn, mác.

c) Cấm nhập khẩu thuốc lá:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 278/CT ngày 03 tháng 8 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá điếu của nước ngoài trên thị trường nước ta.

d) Chống buôn lậu các sản phẩm thuốc lá:

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Xây dựng phong trào toàn dân tự giác tham gia chống buôn lậu, vận chuyển, kinh doanh và tiêu thụ thuốc lá nhập lậu. Có các hình thức khuyến khích về vật chất để động viên phong trào chống buôn lậu và kinh doanh thuốc lá nhập lậu.

Tăng cường các giải pháp về kinh tế, tạo công ăn việc làm có thu nhập ổn định cho các cư dân biên giới, để người dân tự nguyện không tham gia vận chuyển và tiếp tay cho việc buôn lậu thuốc lá.

3. Mở rộng hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá:

Đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm với các nước trên thế giới, trước hết là các nước trong khu vực, trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách, chiến lược nhằm làm giảm nhu cầu sử dụng và giảm mức cung cấp các sản phẩm thuốc lá.

Tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật và tài chính của các nhà tài trợ song phương, đa phương của các nước và các tổ chức phi Chính phủ cho chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2001 - 2010:

Xây dựng Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá để tổ chức thực hiện các chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Các cấp chính quyền có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các chính sách quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động nhân dân, đặc biệt là đối tượng thanh thiếu niên không hút thuốc lá và khuyến khích những người đang hút thuốc lá giảm và bỏ hút thuốc lá.

Chuẩn bị, tiến tới xây dựng Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

5. Triển khai Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá:

Bộ trưởng Bộ Y tế là Chủ nhiệm Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Bộ phận thường trực của Chương trình đặt tại Bộ Y tế.

Lãnh đạo các Bộ, ngành sau đây tham gia vào Ban Chủ nhiệm Chương trình: Bộ Thương mại, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam cử người tham gia Ban Chủ nhiệm Chương trình.

0960743

Ban Chủ nhiệm Chương trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2001 - 2010.

6. Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện tốt chính sách quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2000 - 2010.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với ngành y tế và các cơ quan nhà nước có liên quan vận động nhân dân trong cả nước hưởng ứng và tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá, bảo vệ sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 93/2000/QĐ-TTg ngày 09/8/2000 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia chuẩn bị Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames) lần thứ 22 năm 2003 tại Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ ý kiến của Thường vụ Bộ Chính trị tại Công văn số 204-TB/TW ngày 30 tháng 3 năm

2000 về việc đăng cai Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames) lần thứ 22 vào năm 2003 tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao tại Công văn số 99/UBTDTT-VP ngày 28 tháng 6 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia chuẩn bị Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames) lần thứ 22 năm 2003 tại Việt Nam (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Quốc gia chuẩn bị Seagames lần thứ 22) gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng Ban: Đồng chí Phạm Gia Khiêm, Phó Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó Trưởng Ban thường trực: Đồng chí Hà Quang Dự, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Chủ tịch Ủy ban Olympic Việt Nam.

3. Các ủy viên:

- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng,
- Thứ trưởng Bộ Tài chính,
- Thứ trưởng Bộ Xây dựng,
- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Thứ trưởng Bộ Công an,
- Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,
- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao,
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban Olympic Việt Nam.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Quốc gia như sau:

1. Chức năng: